

SỰ CHUYỂN VAI CỦA NGƯỜI THẦY TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

Lê Văn Sự*

Giáo dục là lĩnh vực đặc thù của đời sống văn hóa tinh thần đòi hỏi luôn thay đổi theo sự biến động của cuộc sống. Trong quá trình hình thành và phát triển, giáo dục đại học quốc tế đã nhiều lần cải cách, nhưng cuộc cải cách mang tính đột phá là chuyển đổi từ mô hình đào tạo niên chế sang đào tạo tín chỉ. Bài viết cung cấp một số thông tin cơ bản về sự chuyển đổi này, trong đó tác giả đặc biệt nhấn mạnh sự chuyển đổi vai trò của người thầy với tư cách là chủ thể cơ bản trực tiếp quyết định chất lượng giáo dục.

Từ khoá: đào tạo tín chỉ; đào tạo niên chế; trao đổi sinh viên; huấn luyện viên; cố vấn; bàn tay vô hình.

Education is a specific field of spiritual and cultural life that requires constant changes in accordance to movements in life. In the process of formation and development, international tertiary education has gone through several reforms; including the breakthrough in shifting from an annual training model to credit-based training. The paper provides some basic information about this transition. In particular, the author strongly emphasizes changes in the lecturer's role as the primary determinant of education quality.

Key words: credit-based training; yearly training; student exchange; instructor; adviser; invisible hand.

1. Dẫn nhập

Xét về phương diện lịch sử, đào tạo theo tín chỉ ở bậc cao đẳng, đại học (Credit Education in high Schools - College and University) khởi phát từ Mỹ vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Sự ra đời của hình thức đào tạo này là bước đột phá lớn phản ánh sự phát triển của trình độ tư duy quản lý giáo dục nhằm thay thế hình thức đào tạo theo niên chế (Yearly training) tồn tại hàng thế kỷ trước đó. Như chúng ta đã biết, theo đào tạo niên chế, mỗi năm học sinh nhất thiết phải học xong một lớp, trong năm học đó

bắt buộc phải có thi học kỳ và kỳ thi cuối năm để giáo viên lấy điểm làm cơ sở đánh giá năng lực học tập xét lên lớp. Nếu học sinh nào thi không đạt yêu cầu thì phải thi lại và nếu khi thi lại cũng không đạt yêu cầu thì đành phải phải học lại lớp đó gọi là lưu ban. Nói ngắn gọn, học theo niên chế là học theo nội dung chương trình của từng năm học một (đối với sinh viên thì gọi là năm thứ nhất, thứ hai ... năm cuối, thi tốt nghiệp đại học).

Hiện nay, trên thế giới các nhà quản lý giáo dục- đào tạo có nhiều cách hiểu khác nhau về đào tạo theo tín chỉ. Trong buổi thuyết trình về hệ thống đào tạo theo tín chỉ tại Đại học Khoa học Công nghệ Hoa Trung thành phố Vũ Hán mùa hè năm

* PGS.TS., Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Hà Nội

1995, James Quann - người Mỹ gốc Trung Quốc đã trình bày cách hiểu của ông về tín chỉ như sau: *“Tín chỉ học tập là một đại lượng đo toàn bộ thời gian bắt buộc của một người học bình thường để học một môn học cụ thể, bao gồm: thời gian lên lớp; thời gian ở trong phòng thí nghiệm, thực tập hoặc các phần việc khác đã được quy định ở thời khóa biểu; thời gian dành cho đọc sách, nghiên cứu, giải quyết vấn đề, viết hoặc chuẩn bị bài. Về cách tính giờ, đối với các môn học lí thuyết một tín chỉ là một giờ lên lớp (với hai giờ chuẩn bị bài) trong một tuần và kéo dài trong một học kì 15 tuần; đối với các môn học ở studio hay phòng thí nghiệm, ít nhất là 2 giờ trong một tuần (với 1 giờ chuẩn bị); đối với các môn tự học, ít nhất là 3 giờ làm việc trong một tuần”*¹.

Nói một cách tổng quát theo ngôn ngữ chuyên môn giáo dục thì *tín chỉ* (*A course credit, Credit hour, Unit*) là đại lượng chung dùng để đo khối lượng kiến thức, trình độ kĩ năng của một môn học mà người học cần phải tích lũy trong một khoảng thời gian nhất định thông qua các hình thức: 1) Học tập ở trên lớp; 2) Học tập trong phòng thí nghiệm, thực tập hoặc làm các phần việc khác (có sự hướng dẫn của giáo viên); và 3) Tự học như đọc sách, nghiên cứu, giải quyết vấn đề chuyên môn, chuẩn bị bài, v.v.. Tín chỉ còn được hiểu là khối lượng lao động của người học trong một khoảng thời gian nhất định với những điều kiện học tập theo tiêu chuẩn nhất định (được người thầy đánh giá bằng

bài tập, tiểu luận, bài kiểm tra, bài thi). Nói cách khác, tín chỉ là sự lượng hóa những tri thức người học thu được trong một thời gian học tập nhất định ở trên lớp và ngoài lớp học, phản ánh nỗ lực của quá trình học và tự học, là cơ sở để người quản lý giáo dục đánh giá sự hoàn thành hay chưa hoàn thành khóa học của người học.

Vậy, đào tạo theo tín chỉ được hình thành và phát triển như thế nào? Hình thức đào tạo này có những ưu thế gì so với đào tạo theo niên chế?

2. Đào tạo theo tín chỉ - bước đột phá lớn trong giáo dục đại học

Về phương diện thực tiễn, mô hình đào tạo đại học theo tín chỉ được hình thành do áp lực nhu cầu của số lượng đông đảo người học đăng ký vào trường đại học Mỹ giai đoạn cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Ban đầu người ta chỉ thiết kế ra hình thức này để ghi lại và giải thích một cách tường minh năng lực học tập của người học trung học phổ thông, giúp các chuyên viên trong các phòng đào tạo của các trường đại học có căn cứ tin cậy để tuyển chọn được những sinh viên có chất lượng theo những chuẩn mực mà trường đại học của mình đề ra. Dần dần cách tính giờ này trở thành phổ biến trong các trường đại học nhằm thiết kế chương trình đào tạo của các môn học rồi sau đó lại trở thành một mô hình giáo dục thể hiện cụ thể bằng cách tính thời lượng của việc dạy-học cũng như phương pháp giảng dạy của giảng viên và cách học của sinh viên. Nói cách khác, hệ thống tín chỉ được mở rộng ra tất cả các môn học thuộc các khối kiến thức khác trong chương trình đại học và

¹ Xem: Lâm Quang Thiệp, *Về việc áp dụng học chế tín chỉ trên thế giới và ở Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo chuyên đề “Xây dựng chương trình đào tạo theo tín chỉ có sử dụng Internet” do Viện Nghiên cứu Giáo dục tổ chức ngày 26/05/2006 tại Hà Nội.

trở thành một phương thức đào tạo chính thức, thay thế cho phương thức đào tạo niên chế truyền thống (thầy giảng trò ghi, kiểm tra bài cũ, thi hết môn, thời lượng học tính theo số tiết giáo viên giảng bài trên lớp).

Với mục đích ban đầu được thiết kế ra để chuẩn hóa và lượng hóa những thước đo khả năng học tập của học sinh phổ thông trung học, đáp ứng số lượng học sinh trung học phổ thông ghi danh vào học đại học ngày càng tăng, đến nay tín chỉ đã được phát triển và trở thành một hệ thống hay mô hình đào tạo, một thước đo tri thức toàn diện trong giáo dục đại học ở Mỹ.

Do có những ưu việt, nên từ những năm 1960, đào tạo theo tín chỉ đã vượt biên giới Mỹ đến với các quốc gia Tây Âu. Nhưng người châu Âu không áp dụng rập khuôn hình thức đào tạo này của Mỹ mà đã có một bước cải cách lớn - đó là vào năm 1992, *Hệ thống chuyển đổi tín chỉ Châu Âu* (European Credit Transfer System) được triển khai như một mô hình thí điểm thu hút sự tham gia của 145 trường đại học, tập trung vào 5 lĩnh vực học thuật: quản trị kinh doanh, hóa học, lịch sử, cơ khí, và y học. Sau 6 năm, chương trình này được kiểm chứng và mở rộng vượt ra khỏi chương trình thí điểm với sự tham gia của nhiều trường đại học, nhiều ngành khoa học. Cho đến thời điểm hiện nay số lượng thành viên tham gia vào *Hệ thống chuyển đổi tín chỉ Châu Âu* đã tăng lên đến con số hàng nghìn. Từ Mỹ và châu Âu, đào tạo theo tín chỉ lan dần sang châu Á. Bắt đầu từ Nhật Bản, sau đó áp dụng ở Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc,

Ấn Độ, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Phillipine, Trung Quốc.

Mô hình đào tạo theo tín chỉ lần đầu tiên được áp dụng mang tính thí điểm ở Việt Nam tại Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 1993-1994, sau đó ở Đại học Quốc gia Hà Nội. Đến nay mô hình đào tạo này đã được áp dụng ở nhiều trường đại học khác. Tại Trường Đại học Hà Nội, đào tạo theo tín chỉ đã được áp dụng ở các khoa chuyên ngành (Công nghệ thông tin, Quốc tế học, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng - Kế toán, v.v.), Khoa Giáo dục Chính trị và một số bộ môn trực thuộc trường.

So với đào tạo niên chế, đào tạo tín chỉ là một bước cải tiến lớn, do vậy có những điểm nổi trội, phù hợp với xã hội hiện đại. Theo cách hiểu của chúng tôi, có thể nêu một cách khái quát các điểm nổi trội của mô hình đào tạo này so với mô hình đào tạo theo niên chế như sau:

Thứ nhất, do giảm bớt thời gian trực tiếp lên lớp nên sinh viên có thời gian tự học, tự nghiên cứu, làm việc theo nhóm tự lập. Tình hình này đã phát huy năng lực độc lập sáng tạo của người học, giảm thiểu sự nhồi nhét kiến thức từ người dạy, tạo tinh thần thoải mái cho sinh viên.

Thứ hai, trong đào tạo theo tín chỉ, chương trình học bao gồm những môn thuộc khối kiến thức chung, những môn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, những môn thuộc khối kiến thức cận chuyên ngành. Mỗi khối kiến thức đều có số lượng những môn học lớn hơn số lượng các môn học hay số lượng tín chỉ yêu cầu. Do đó, sinh viên có thể tự do lựa chọn

những môn học phù hợp với khả năng và sở thích của mình để tích lũy cho một văn bằng phục vụ cho nghề nghiệp chuyên môn sau khi tốt nghiệp. Với một hình thức học các môn tự chọn “mềm” như vậy, sinh viên có thêm khả năng tiếp cận với những kiến thức mà mình yêu thích, học với tinh thần “mỗi ngày đến lớp là một ngày vui” mà không “bị học” những gì mình không thích.

Thứ ba, thực chất của đào tạo theo tín chỉ là sự “tích lũy tín chỉ” và sinh viên chỉ được cấp bằng tốt nghiệp khi đã tích lũy được đầy đủ số lượng tín chỉ mà nhà trường quy định. Do vậy, số năm học trong trường đại học không hạn chế (không tính là đang học năm thứ mấy) mà sinh viên có thể rút ngắn năm học (nếu có khả năng) hay kéo dài thời gian học nếu điều kiện (sức khỏe, tài chính, gia đình, v.v.) không cho phép học liên tục. Lợi thế này khuyến khích sinh viên có thể vừa học vừa làm, nhất là các sinh viên khó khăn về tài chính.

Thứ tư, đào tạo theo tín chỉ sẽ tạo sự liên thông (trao đổi) sinh viên giữa các trường đại học trong nước và quốc tế, các trường đại học trong nước cũng như quốc tế có thể công nhận tín chỉ đào tạo của nhau, sinh viên có thể di chuyển từ trường này sang trường khác (do sở thích cá nhân và điều kiện khách quan, ví dụ gia đình chuyển chỗ ở) mà không gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tín chỉ. Tác dụng của việc này là làm tăng sự minh bạch của giáo dục, đồng thời có thêm sự so sánh chất lượng giáo dục giữa các hệ thống giáo dục đại học trên thế giới.

Với ưu thế giáo dục-đào tạo của mình (một số khoa chuyên ngành dạy và học bằng tiếng Anh), Trường Đại học Hà Nội là một trong những trường thuộc tốp đầu ở Việt Nam thực hiện tốt chương trình *trao đổi sinh viên* (Exchange students), đặc biệt là với các trường thuộc khối châu Âu nhờ quỹ học bổng Erasmus. Mỗi năm, trường đã bình chọn hàng chục sinh viên giỏi gửi đi nhiều quốc gia trên thế giới (Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, khối các nước nói tiếng Anh, khối các nước nói tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha), v.v. để học từ 6 tháng đến một năm theo nội dung chương trình đào tạo của bạn, sau đó chuyển đổi môn học và thang điểm đánh giá tương đương. Trong quá trình học tập ở nước ngoài, các sinh viên của trường sẽ có cơ hội tiếp nhận không chỉ tri thức mới của bạn mà còn học được ở họ cách quản lý giáo dục, cách làm việc của hệ thống phòng thí nghiệm, thư viện và các phương tiện hỗ trợ học tập khác của bạn để thông qua đó học hỏi kinh nghiệm.

Thứ năm, ưu thế cơ bản quyết định tính chất cách mạng hay tính đột phá của đào tạo tín chỉ so với mô hình truyền thống đó là sự chuyển vai của người đứng lớp.

Nói tóm lại, đào tạo theo tín chỉ được tổ chức theo các hình thức: lên lớp, thực hành và tự học. Người học phải được tạo khả năng và điều kiện để trở thành người đàm phán sáng tạo, tích cực và có hiệu quả: a) với chính mình trong quá trình học tập; b) với mục tiêu học tập (học theo tinh thần hướng nghiệp); c) với các thành viên trong nhóm, trong lớp, trong trường; d) với người dạy. Thực chất của việc đào tạo theo tín chỉ là một cuộc cải cách lớn trong

giáo dục đại học, đáp ứng được những nhu cầu của cuộc sống hiện đại - đó là một cuộc sống nhịp điệu nhanh, con người bận rộn nên phải chia sẻ thời gian để có thể vừa học vừa đảm đương những công việc cá nhân (sinh viên vừa học vừa làm) và công tác xã hội khác. Và lẽ dĩ nhiên, khi hình thức đào tạo thay đổi thì vai trò của người thầy không thể như cũ mà có một sự chuyển đổi vai trò. Vậy thực chất của sự chuyển đổi vai trò của người thầy diễn ra như thế nào?

3. Sự chuyển vai của người thầy trong đào tạo theo tín chỉ

Trong phương thức đào tạo truyền thống, cụ thể là đào tạo theo niên chế, người dạy dù bất kỳ dưới hình thức nào (dạy chính khóa, ngoại khóa, dạy trong nhà trường, ngoài xã hội) luôn được học trò coi như một người thầy đúng theo nghĩa của từ này. Người thầy truyền thống đó có một số vai trò nổi bật như:

Ở trong lớp học, người thầy gần như là người có vai trò độc quyền nắm giữ chân lý (tri thức) và truyền bá lượng tri thức cần thiết trong lĩnh vực giảng dạy (chuyên môn có tính chuyên sâu). Trong khi đó, người học hay học sinh chỉ cần tiếp thu (một cách thụ động) nguồn kiến thức mà người thầy cung cấp (thông qua giáo trình, bài giảng trực tiếp). Nghĩa là học sinh chỉ nghe giảng bài, ghi chép cẩn thận, chi tiết và sau đó có nhiệm vụ phải học thuộc lòng những gì được dạy mà không can thiệp (tranh luận) vào công việc, nội dung của người dạy. Với cách dạy thầy đọc trò chép mà không cần phải nghi ngờ những điều đọc chép đó đúng hay sai, có

phải sửa chữa, bổ sung hay cải tiến gì không, nên sản phẩm là những cử nhân, kỹ sư khi ra ngoài đời có một số không đáp ứng được sự đòi hỏi của thị trường lao động, nhà tuyển dụng đành phải đào tạo lại. Điều này vô hình chung làm mất tính chủ động, sáng tạo, tư duy độc lập và tinh thần dân chủ trong giáo dục, trong khi đó theo triết gia - nhà giáo dục người Mỹ - John Dewey thì giáo dục là một quá trình dân chủ².

Trong giáo dục truyền thống, người thầy thừa lệnh nhà nước và tổ chức giáo dục (Bộ giáo dục và Đào tạo, nhà trường, khoa, bộ môn) đóng vai người tổ chức hoạt động dạy-học, nên có quyền quyết định dạy cái gì (nội dung), dạy với lượng thời gian bao nhiêu (thời lượng), dạy như thế nào (phương pháp). Sự hạn chế này của giáo dục đại học truyền thống vô tình cản trở tính sáng tạo năng động của sinh viên trong quá trình tham gia dạy-học, làm cho hoạt động giáo dục dễ trở nên xơ cứng, ít thay đổi theo sự biến động hàng ngày của đời sống xã hội.

Dưới áp lực của cơ chế kinh tế thị trường, nhất là thị trường lao động, đào tạo theo tín chỉ là phương thức đào tạo năng động linh hoạt, gắn với quan điểm lấy người học làm trung tâm. Với nhiều ưu điểm và khác biệt so với đào tạo theo niên chế, phương thức đào tạo này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với giảng viên là phải giảng dạy theo các phương pháp khoa học - tích cực, còn sinh viên thì phải coi trọng việc tự học, tự nghiên cứu, tự

² Xem: John Dewey, *Dân chủ và giáo dục*, Nxb. Tri thức, 2010.

thực hành của mình để thực hiện những ý tưởng và yêu cầu người thầy đặt ra.

Với quan điểm lấy người học làm trung tâm, vai trò của người thầy trong đào tạo theo tín chỉ không hề bị xem nhẹ, mà càng được đề cao hơn. Đó là vai trò của người tổ chức tri thức, điều hành lớp học trong quá trình chuyển tải tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm đến với người học. Nói cách khác, trong đào tạo theo tín chỉ, vai trò của người thầy ở một mức độ nào đó vẫn còn cần được duy trì như người thầy truyền thống. Tuy nhiên, người dạy phải thực hiện một cuộc cải cách cơ bản - đó là chuyển đổi vai trò từ *người thầy* (Teacher) sang *huấn luyện viên* (Instructor) hay *cố vấn* (Adviser).

Trong vai người cố vấn cho quá trình học tập, khi giảng bài cũng như khi hướng dẫn thảo luận, hướng dẫn thực tập, người dạy phải chọn những vấn đề quan trọng để giảng hay làm điểm nhấn, tạo điều kiện cho người học tiếp thu và khám phá tiếp kiến thức chuyên môn. Không chỉ có vậy, người dạy đồng thời phải tổ chức tư vấn hướng nghiệp, hướng dẫn cho người học tham gia chương trình hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội, đặc biệt là hoạt động từ thiện (giáo dục nhân cách). Với tư cách là một huấn luyện viên đào tạo, một cố vấn cho quá trình học tập, người dạy sẽ thực hiện các chức năng cơ bản như sau:

Thứ nhất, người dạy phải hiểu những gì người học cần trong quá trình học tập và những gì họ có thể tự làm được để chuyển giao nhiệm vụ thông qua quá trình hướng dẫn và giám sát.

Với bề dày kiến thức (đã học ở bậc đại học, sau đại học, tích lũy trong nghiên cứu) và kinh nghiệm thực tế, kinh nghiệm giảng dạy của bản thân, người giảng viên phải chuẩn bị (qua giáo án) cho sinh viên từ mục tiêu, nội dung, phương pháp học tập. Sau đó ở trên lớp hay trong phòng thí nghiệm, trên thực địa, khi đi điền dã, tham quan v.v. tổ chức cho sinh viên tự học tập theo sự định hướng của thầy. Và lẽ dĩ nhiên, người thầy phải kiểm tra kết quả nghiên cứu đó của sinh viên, đánh giá, cho điểm.

Trong đào tạo theo tín chỉ, giảng viên đại học cùng một lúc phải đóng nhiều vai khác nhau như nhà sư phạm, nhà khoa học, nhà tâm lý, người tổ chức triển khai tri thức. Người thầy phải cùng một lúc sử dụng phối hợp nhiều biện pháp để hiểu được năng lực, lòng nhiệt tình khoa học và nhân cách của sinh viên, từ đó có phương pháp hướng dẫn phù hợp với từng đối tượng người học (mỗi sinh viên phải có cách tiếp cận vấn đề học tập, nghiên cứu khác nhau, chứ không bắt chước nhau triển khai đồng loạt).

Trong quá trình sinh viên tự học, tự nghiên cứu, người thầy không trực tiếp làm thay sinh viên (nhất là những thí nghiệm) mà luôn đóng vai trò như một “bàn tay vô hình” (invisible hand)³ “ẩn

³ *Bàn tay vô hình* là một phép ẩn dụ (Metaphor) do nhà kinh tế học người Anh là Adam Smith (1723-1790) đưa ra trong tác phẩm *The Wealth of Nations* (1776). Ông cho rằng, trong nền kinh tế thị trường tự do, mỗi cá nhân theo đuổi một mối quan tâm và xu hướng lợi ích riêng. Chính các hành động của những cá nhân lại có xu hướng thúc đẩy nhiều hơn và cùng có lợi ích cho toàn cộng đồng thông qua một “bàn tay vô hình” (quy luật cung cầu, lợi ích riêng nằm trong lợi ích chung). Áp dụng vào giáo dục, điều này có nghĩa là hiệu

nắp” ở phía sau để “điều khiển từ xa”, nhằm điều chỉnh, hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời với mục đích cuối cùng là nâng cao hiệu quả học tập và thực tập của sinh viên. Nói tóm lại, trong đào tạo tín chỉ, người dạy bằng mọi cách cần phải giúp người học thể hiện rõ ý tưởng học tập để phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, độc lập, qua đó người dạy khuyến khích lòng nhiệt tình hăng say học tập nhằm đạt chất lượng và hiệu quả như mong muốn.

Thứ hai, người dạy phải có nhiệm vụ hướng sự tham gia tích cực của người học vào những mục tiêu thực tế của hoạt động giáo dục hiện đại, nghĩa là thực hiện một nền *giáo dục thực dụng*, học qua trải nghiệm. Nói theo cách của triết gia - nhà giáo dục người Mỹ - John Dewey thì “giáo dục chính là cuộc sống” - nhiệm vụ của giáo dục phải được bắt đầu từ nhu cầu cấp thiết của cuộc sống, còn mục đích của giáo dục nhất thiết phải hướng tới phục vụ cuộc sống chứ không thuần túy chỉ có lý thuyết, không sa đà vào giáo dục hàn lâm.

Để đảm đương được sứ mệnh lịch sử như đã nêu của giáo dục đại học hiện đại theo hình thức tín chỉ, người dạy cùng một lúc phải nắm vững (làm chủ) và thông hiểu (qua nghiên cứu, tập huấn, thực tập) các phương pháp giáo dục đại học hiện đại như:

quả của một nền giáo dục nói chung không phải do quy định chặt chẽ của nhà nước và nhà giáo dục (thầy giáo, người quản lý giáo dục) mà do năng khiếu cá nhân, sáng tạo độc lập của học sinh xuất phát từ động cơ, mục đích học tập của bản thân dựa trên mục đích chung của cộng đồng (quy luật cung cầu về nguồn nhân lực, sự cộng tác làm việc theo nhóm, lớp, v.v.). Nói ngắn gọn, xã hội như một cơ thể sinh động, sống theo nguyên tắc tự điều chỉnh lợi ích dựa trên chức năng riêng giữa các bộ phận để hướng tới mục đích chung là cùng tồn tại.

- *Học theo nhóm* (Group-based Learning): Mục đích cơ bản là để nâng cao kỹ năng làm việc theo nhóm, tinh thần hợp tác, trách nhiệm cộng đồng và sự học hỏi lẫn nhau, giống như Khổng Tử từng nhắc nhở: “Tam nhân đồng hành tất hữu ngã sư” (Có ba người đi trên đường, một người là thầy của ta). Nói về việc tự học, cha ông ta cũng đã từng căn dặn: “Học thầy không tày học bạn”.

- *Dạy học theo phương pháp nêu vấn đề* (Problem-based Teaching): Cách dạy này phá bỏ lối dạy độc thoại hay thuyết trình một chiều từ phía thầy giáo mà không có sự tham gia phát biểu, tranh luận của người học. Trong cách dạy nêu vấn đề, người học có cơ hội suy nghĩ và tranh luận, lựa chọn thông tin, có nguồn thông tin đa chiều, thể hiện được ý kiến và trình độ tư duy của mình.

- *Giảng dạy thông qua tranh luận* (Teaching through Discussion): Là sự tiếp nối hay bổ sung của phương pháp nêu vấn đề như đã nói ở trên. Thông qua tranh luận (có sự định hướng), người học không chỉ có thêm thông tin mới mà còn có cơ hội rèn luyện khả năng diễn thuyết, năng lực diễn đạt ngôn từ, kỹ năng “mềm” về giao tiếp cộng đồng.

- *Học qua thảo luận* (Learning through Seminar): Đây là một trong những phương pháp phổ biến khi giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin hiện nay ở Việt Nam. Để có cơ sở dữ liệu, tài liệu cho buổi seminar, sinh viên bắt buộc phải chuẩn bị bài ở nhà (rèn luyện năng lực nghiên cứu, khả năng viết, thu thập thông tin), sau đó lên lớp báo cáo lại

những kết quả đã chuẩn bị (rèn luyện năng lực báo cáo, thuyết trình), sau đó, cả lớp cùng thảo luận những vấn đề báo cáo viên đã đặt ra. Học qua thảo luận giúp sinh viên hiểu sâu vấn đề hơn, mở rộng kiến thức và có sự liên hệ với thực tế cuộc sống. Những kiến thức mà sinh viên đã trình bày trong quá trình seminar sẽ nhớ lâu hơn là tự học thuộc lòng một mình (học gạo).

Ngoài những phương pháp dạy và học cơ bản như đã nêu trên, người dạy trong môi trường đào tạo theo tín chỉ cần có những phương pháp hỗ trợ khác như: *Học theo dự án* (Project-based Learning); *Học thông qua hình thức đóng vai* (Performance-based Learning); *Học qua mã nguồn mở* (Open source-based Learning); *Học bằng mô phỏng* (Simulator-based Learning); *Học qua nghiên cứu tình huống* (Learning through case study); *Học tập cộng đồng* (Service Learning)⁴.

Những phương pháp nêu trên là cần thiết cho quá trình dạy và học theo tín chỉ, khi lượng thời gian lên lớp bị hạn định và thời lượng dạy lý thuyết ngày càng rút ngắn để gia tăng thời lượng thực hành, tự học nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực nhanh và trực tiếp cho cuộc sống (không phải trải qua nhiều thời gian đào tạo lại và thử việc hay tập sự). Tuy nhiên, việc sử dụng phương pháp nào còn tùy thuộc và phù hợp với từng lĩnh vực học tập (khoa học tự nhiên, khoa học xã hội & nhân văn) từng ngành học, từng môn học cụ thể chứ không phải áp dụng một cách rập khuôn, đồng loạt.

⁴ Xem thêm: Lê Văn Hào, *Một số phương pháp dạy học bậc đại học*, Nxb. Nông Nghiệp, 2011.

4. Kết luận

Sự chuyển vai của người thầy trong đào tạo theo tín chỉ ở bậc đại học phản ánh bước chuyển lớn trong nhận thức về vai trò của người thầy đối với quá trình học tập. Ở đây, câu ngạn ngữ: “Không thầy đố mày làm nên” không hề bị mất đi ý nghĩa mà trái lại, càng được khẳng định một cách rõ nét hơn, đầy đủ hơn. Người thầy hiện đại có thể đứng xa học sinh hơn so với người thầy truyền thống, song lại chỉ đạo việc học tập toàn diện và sâu sát hơn, nhìn vấn đề học tập của học sinh một cách bao quát hơn. Tuy nhiên, để việc dạy và học có hiệu quả trong hình thức đào tạo mới này thì điều quan trọng hơn hết là sự tự giác học tập, nghiên cứu, thực tập của sinh viên - trung tâm của sự nghiệp giáo dục, những chủ thể cơ bản chuyển hóa tri thức tiếp thu được trong nhà trường thành hành động thực tế làm thay đổi cuộc sống. Thêm vào đó, cần có sự kiểm tra, đánh giá chính xác ở bậc phổ thông và chọn lọc một cách khoa học đối tượng đầu vào đại học - vì hoạt động giáo dục muốn đạt hiệu quả phải đến từ hai phía: Người Thầy và Học trò.

Trong thời đại bùng nổ thông tin và toàn cầu hóa như hiện nay, vấn đề đào tạo theo tín chỉ càng trở nên thuận lợi vì sinh viên có thể *học mọi lúc, mọi nơi*, học trong sự tương tác với đa phương tiện (Television, Radio, Google, Youtube, Game-show, Talk-show, v.v.) với nhiều nguồn tài liệu khác nhau (sách truyền thống, sách báo mạng, băng, đĩa). Trong bối cảnh và điều kiện học tập, tiếp cận, ghi nhận thông tin (ghi chép truyền thống, ghi chép bằng PC, ghi âm, ghi hình bằng Mobilphone, máy tính bảng, v.v.) thuận

lợi chưa từng có như vậy, đào tạo đại học theo tín chỉ càng có cơ hội phát huy hết lợi thế của mình.

Với cơ chế đào tạo theo tín chỉ, sinh viên sẽ được giảng viên hướng dẫn phương pháp tư duy cũng như cách tiếp cận và chiếm lĩnh tri thức nhân loại. Từ đó, sinh viên sẽ tích cực, chủ động, tự học, tự sáng tạo trong hoạt động học tập, nghiên cứu và thực hành. Mục tiêu cuối cùng của đổi mới giáo dục là tạo nên những thế hệ sinh viên có tri thức, kỹ năng, có bản lĩnh gắn với nghề nghiệp trong tương lai, những sinh viên có đầy đủ năng lực chuyên môn và phẩm chất - đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới của đời sống xã hội. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng trong đào tạo tín chỉ, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục đại học hiện nay, người thầy phải đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa, năng động hóa hoạt động nhận thức của sinh viên. Làm sao để đưa trường đại học trở về nghĩa nguyên thủy là *universitas* (theo lời của Hiến chương thành lập Đại học Vienna năm 1365) gồm hai bộ phận: 1) Nghiên cứu và giảng dạy tri thức *phổ quát* (*universitas litterarum*) và 2) hình thành *cộng đồng khoa học* giữa thầy và trò (*universitas magistrorum cum studentorum*), vì tri thức và chân lý chỉ có thể có thông qua đối thoại hai chiều.

Theo từ nguyên học (Etymology) - môn nghiên cứu (giải thích) về nguồn gốc và lịch sử của một từ riêng biệt thì “Giáo dục” (Education) có gốc từ tiếng La Tinh với nghĩa là “rút từ trong ra”. Hiểu được ý

nghĩa này của thuật ngữ “Education” chúng ta mới có một cái nhìn đúng về bản chất, quá trình và phương pháp giáo dục. Trên tinh thần đó, chúng tôi thiết nghĩ cần đầu tư chiều sâu cho việc nghiên cứu giáo dục, ưu tiên tài chính, vật chất cho lĩnh vực giáo dục, thực hiện một nền giáo dục phi lợi nhuận (Non - Profit) từ đó mới hy vọng có thể thu hút được những người có năng lực tư duy, lòng nhân ái, nhiệt tình cách mạng, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần lạc quan vào đội ngũ các nhà sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Hào, *Một số phương pháp dạy học bậc đại học*, Nxb. Nông Nghiệp, 2011.
2. Nguyễn Duy Mộng Hà, “Bàn thêm về vai trò của người thầy trong đổi mới phương pháp dạy học theo học chế tín chỉ”, *Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một*, số 2(9) 2013, tr.72-76.
3. Phương pháp đào tạo theo hệ thống tín chỉ - Bách khoa toàn thư mở (Wikipedia).
4. Lâm Quang Thiệp, *Về việc áp dụng học chế tín chỉ trên thế giới và ở Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo chuyên đề “Xây dựng chương trình đào tạo theo tín chỉ có sử dụng Internet” do Viện Nghiên cứu Giáo dục tổ chức ngày 26/5/2006 tại Hà Nội.
5. Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngày 15/8/2007.
6. John Dewey, *Dân chủ và giáo dục*, Nxb. Tri thức, 2010.
7. Lê Văn Sự, *Đào tạo theo tín chỉ - lịch sử vấn đề, thực chất và vận dụng ở Trường Đại học Hà Nội*, Kỷ yếu hội thảo khoa học giáo viên Khoa giáo dục chính trị, 12/2016.
8. Lê Văn Sự, “Giáo dục từ cách nhìn của chủ nghĩa thực dụng”, *Tạp chí khoa học Ngoại Ngữ*, số 49/2016, tr.89-97.

(Toà soạn nhận bài viết ngày 30/3/2017, duyệt đăng ngày 30/6/2017)